

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1982, tại huyện M - Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1978 (đã ly hôn); chưa có con; tiền sự, tiền án: Không có. Nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 06 năm tù về tội vận chuyển tiền giả (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

1. Anh Hà Văn T; sinh năm 1986. Vắng mặt;
2. Anh Hoàng Huy H; sinh năm 1996. Vắng mặt;
3. Anh Hoàng Minh H. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2020, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với Công an xã T, đang làm nhiệm vụ tại khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện một người đàn ông đang đứng trước cửa một phòng trọ (không có số), có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên trình bày không đem theo giấy tờ tùy thân, tự khai họ tên là Nguyễn Hữu T, đồng thời tự giác lấy từ trong túi quần, đằng trước bên trái đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa đựng các gói giấy kẻ ô ly màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác mở ra kiểm đếm, bên trong túi nilon có 07 (bảy) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine. Nguyễn Hữu T khai nhận chất bột màu trắng trong các gói giấy kẻ ô ly đều là chất ma túy Heroine, vừa mua với một người đàn ông tên T1 khoảng 30 tuổi (không rõ họ, địa chỉ), tại đằng sau chùa T với giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, mục đích đem về sử dụng. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Hữu T cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 15 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa đựng 07 (bảy) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy kẻ ô ly đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “QT Nguyễn Hữu T”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại bản kết luận giám định số: 278/KL-PC09, ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,238 gam (đã trừ bì);

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng.

Bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Nguyễn Hữu T đi mua ma túy với một người đàn ông tên T1 khoảng 30 tuổi (không rõ họ, địa chỉ), tại đường sau chùa T, huyện V, với giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, nhằm mục đích đem về để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng và Công an xã T, huyện V, đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của bị cáo đang mặc trên người 07 (bảy) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Qua giám định chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,238 gam (đã trừ bì). Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, theo bản án số 56/2011/HSST ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 05 năm tù về tội vận chuyển tiền giả (đã được xóa án tích); tiền sự: Không.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu T không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 27/11/2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Theo bị cáo Nguyễn Hữu T khai được mua ma túy với người tên T1 khoảng 30 tuổi tại sau chùa T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể của người tên T1 trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “QT Nguyễn Hữu T”. Bên trong có 01 túi nilon (cũ), đựng tổng cộng 0,189 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nguyễn Hữu T” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon (cũ), đựng tổng cộng 0,189 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nâu, màn hình bị vỡ, cũ đã qua sử dụng, số IMEI có bốn số cuối là 5**1, bên trong lắp 01 sim Viettel.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy